

Số: 4783 /CHK-ANHK

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2019

V/v chấp thuận Chương trình ANHK  
của hãng hàng không nước ngoài  
theo quy định của Thông tư số  
13/2019/TT-BGTVT.

Kính gửi:

- Các hãng hàng không nước ngoài khai thác thường lệ tại Việt Nam;
- Các doanh nghiệp Việt Nam là đại diện theo ủy quyền của các hãng hàng không nước ngoài khai thác thường lệ tại Việt Nam;
- Các Cảng vụ hàng không: miền Bắc, miền Trung, miền Nam.

Thực hiện quy định tại khoản 4, Điều 196 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014) và điểm đ, khoản 2, Điều 6 Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về việc Nhà chức trách hàng không chấp thuận chương trình an ninh hàng không (ANHK) của hãng hàng không nước ngoài; Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết chương trình ANHK và kiểm soát chất lượng ANHK Việt Nam, trong đó quy định hãng hàng không nước ngoài thực hiện vận chuyển thường lệ đến và đi từ Việt Nam phải trình Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) chương trình ANHK để chấp thuận (khoản 4, Điều 4 và khoản 1, Điều 118 Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT), quy định về thủ tục chấp thuận và chấp thuận sửa đổi, bổ sung chương trình ANHK của hãng hàng không nước ngoài (Điều 5 và 6 Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT).

Cục HKVN hướng dẫn các hãng hàng không nước ngoài khai thác thường lệ tại Việt Nam về: hồ sơ; thủ tục chấp thuận, chấp thuận sửa đổi, bổ sung Chương trình ANHK; thời hạn trình Cục HKVN hồ sơ, chương trình ANHK để được xem xét, chấp thuận theo quy định, cụ thể như sau:

### **1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chương trình an ninh hàng không**

1.1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận Chương trình ANHK theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT, bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT;
- b) Chương trình ANHK;



c) Bản dịch tiếng Việt chương trình ANHK;

d) Bảng đánh giá nội dung khác biệt của chương trình ANHK của hãng hàng không với quy định của pháp luật Việt Nam và các biện pháp nhằm khắc phục các khác biệt đối với hồ sơ trình chấp thuận chương trình ANHK của hãng hàng không nước ngoài.

1.2. Số lượng hồ sơ: 03 bộ hồ sơ.

1.3. Trình hồ sơ đề nghị chấp thuận chương trình ANHK: hồ sơ đề nghị chấp thuận chương trình ANHK của hãng hàng không nước ngoài được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến Cục HKVN, địa chỉ: số 119 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội.

1.4. Tài liệu đề hãng hàng không nước ngoài hoàn thiện hồ sơ đề nghị chấp thuận chương trình ANHK được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục HKVN (<https://caa.gov.vn/tai-lieu-huong-dan-an-ninh-an-toan/tai-lieu-huong-dan-ho-so-chap-thuan-aosp-cua-hang-hang-khong-nuoc-ngoai-20170929233038694.htm>), gồm có:

a) *Tài liệu hướng dẫn:*

- Văn bản đề nghị chấp thuận chương trình ANHK (theo mẫu quy định tại Phụ lục VI, Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT);

- Bảng đánh giá nội dung khác biệt của Chương trình ANHK của hãng hàng không với quy định của pháp luật Việt Nam: Form 1A ngày 30/10/2019 sử dụng cho hãng hàng không vận chuyển hành khách; Form 2A ngày 30/10/2019 sử dụng cho hãng hàng không vận chuyển hàng hóa – All Cargo;

- Văn bản số 3730/CHK-ANHK ngày 27/8/2019 và số 4782/CHK-ANHK ngày 30/10/2019 của Cục Hàng không Việt Nam về việc hướng dẫn bảo đảm ANHK hàng hóa, bưu gửi quá cảnh, trung chuyển; Bản dịch sang tiếng Anh văn bản số 3730/CHK-ANHK và số 4782/CHK-ANHK;

- Mẫu Chương trình ANHK của người khai thác tàu bay (Appendix 24/ICAO Doc 8973).

b) *Văn bản quy phạm pháp luật về ANHK:*

- Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết chương trình ANHK và kiểm soát chất lượng ANHK Việt Nam; Bản dịch sang tiếng Anh Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT (để tham khảo);

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 & số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 (bản hợp nhất); Bản dịch sang tiếng Anh Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 & số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 (để tham khảo);



- Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về an ninh hàng không; Bản dịch sang tiếng Anh Nghị định số 92/2015/NĐ-CP (để tham khảo);

- Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng; Bản dịch sang tiếng Anh Nghị định số 162/2018/NĐ-CP (để tham khảo).

## **2. Thủ tục chấp thuận, chấp thuận sửa đổi, bổ sung chương trình an ninh hàng không**

2.1. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại mục 1 nêu trên, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục HKVN có văn bản yêu cầu hãng hàng không/đơn vị đề nghị bổ sung hồ sơ.

2.2. Trường hợp nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại mục 1 nêu trên, trong thời hạn 10 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Cục HKVN có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế (nếu có):

- Nếu chương trình ANHK đáp ứng đầy đủ các quy định của Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT: Cục HKVN ra quyết định chấp thuận chương trình ANHK của hãng hàng không nước ngoài;

- Nếu chương trình ANHK chưa đáp ứng đầy đủ các quy định của Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT: Cục HKVN có văn bản yêu cầu hãng hàng không/đơn vị đề nghị phê duyệt bổ sung, sửa đổi chương trình ANHK.

2.3. Phí, lệ phí thủ tục chấp thuận chương trình ANHK của hãng hàng không nước ngoài: thủ tục chấp thuận, chấp thuận sửa đổi bổ sung chương trình ANHK của hãng hàng không nước ngoài không thu phí, lệ phí theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

## **3. Yêu cầu về thời hạn trình hồ sơ đề nghị chấp thuận chương trình an ninh hàng không**

Các hãng hàng không nước ngoài đang khai thác thường lệ tại Việt Nam đã được Cục HKVN chấp thuận chương trình ANHK trước đây theo Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 (Thông tư này đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2019) có trách nhiệm trình hồ sơ đề nghị chấp thuận chương trình ANHK theo hướng dẫn của văn bản này để Cục HKVN xem xét, chấp thuận theo quy định hiện hành của Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT, thời hạn trình hồ sơ cụ thể như sau:

3.1. Các hãng hàng không nước ngoài thuộc các nước/quốc gia, vùng lãnh thổ theo khu vực địa lý **Châu Á**: trình hồ sơ đề nghị chấp thuận chương trình ANHK từ ngày 15/11/2019, chậm nhất đến trước ngày 15/12/2019;

3.2. Các hãng hàng không nước ngoài thuộc các nước/quốc gia, vùng lãnh thổ theo khu vực địa lý **Châu Âu**: trình hồ sơ đề nghị chấp thuận chương trình ANHK từ ngày 01/01/2020, chậm nhất đến trước ngày 31/01/2020;

3.3. Các hãng hàng không nước ngoài thuộc các nước/quốc gia, vùng lãnh thổ theo khu vực địa lý **Châu Mỹ, Châu Đại Dương, Châu Phi**: trình hồ sơ đề nghị chấp thuận chương trình ANHK từ ngày 01/02/2020, chậm nhất đến trước ngày **29/02/2020**;

3.4. Đối với các hãng hàng không nước ngoài (chưa khai thác thường lệ tại Việt Nam) dự kiến có hoạt động khai thác thường lệ tại Việt Nam trình hồ sơ theo đề nghị của hãng hàng không về việc chấp thuận chương trình ANHK;

3.5. Đối với Hãng hàng không IndiGo Airlines (IGO) – India và Ethiopian Airlines (ETH) – Ethiopia đã được Cục HKVN chấp thuận chương trình ANHK tại Quyết định số 2028/QĐ-CHK 06/9/2019 và số 2437/QĐ-CHK ngày 22/10/2019 theo quy định hiện hành của Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT, Cục HKVN sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể việc triển khai.

#### **4. Giao Cảng vụ hàng không miền Bắc, miền Trung, miền Nam**

- Thông báo văn bản này đến Văn phòng đại diện/Văn phòng bán vé của các hãng hàng không nước ngoài đang khai thác thường lệ tại Việt Nam thuộc địa bàn quản lý biết, thực hiện;

- Đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của các hãng hàng không nước ngoài đang khai thác thường lệ tại Việt Nam thuộc địa bàn quản lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Phòng An ninh hàng không, Cục HKVN để được giải đáp (ông Tô Tử Hùng - Trưởng Phòng An ninh hàng không, số điện thoại: 0983299992, email: totuhung@caa.gov.vn; ông Tống Đức Hạnh, chuyên viên: số điện thoại: 0912017069; email: hanhtd@caa.gov.vn).

Cục HKVN yêu cầu các đơn vị căn cứ nội dung trên nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Phòng VTHK; TCATB;
- TTHK;
- Lưu: VT, ANHK (Hh.86bn).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Đinh Việt Sơn**